

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 05-7-2018
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Văn Năm**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Bạch Thái An**

2/ Bà **Võ Ngọc Ba**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy An**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 05 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 249/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2018 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Hứa Văn T**, sinh năm 1972. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. *Bị đơn:* Chị **Lê Thị H**, sinh năm 1980. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp Đ, xã Th, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 05/6/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Hứa Văn T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị H xây dựng hôn nhân vào năm 1998, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn, thời gian chung sống được hơn 04 năm, lúc đầu sống rất hạnh phúc, sau này sống không còn hạnh phúc, bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi và vợ chồng đã ly thân khoảng 16 năm nay. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống không thể tiếp tục được nữa, mục đích hôn nhân không thể đạt được nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị Lê Thị H.

- Về con chung: có một con chung tên Hứa Minh Nh, sinh năm 1999 hiện đang sống chung với anh, con chung đã trưởng thành nên muốn sống với ai là tùy nguyên vọng của con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 06/6/2018 bị đơn chị Lê Thị H trình bày: Chị và anh T xây dựng hôn nhân vào năm 1998, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn, thời gian chung sống được hơn 04 năm, lúc đầu sống rất hạnh phúc, sau này sống không còn hạnh phúc, bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi và vợ chồng đã ly thân khoảng 16 năm nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống không thể tiếp tục được nữa, mục đích hôn nhân không thể đạt được nên đồng ý ly hôn với anh Hứa Văn T. Về con chung có một con chung tên Hứa Minh Nhựt, sinh năm 1999 hiện đang sống chung với anh T, con chung đã trưởng thành nên muốn sống với ai là tùy nguyên vọng của con, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị H. Về con chung đã trưởng thành nên muốn sống với ai là tùy nguyên vọng của con, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn xin ly hôn của anh Hứa Văn T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long giải quyết về ly hôn với chị Lê Thị H cư trú tại ấp Đ, xã Th, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án có quan hệ tranh chấp là “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

[1.2] Bị đơn chị Lê Thị H có đơn xin vắng mặt ngày 06/6/2018. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Hứa Văn T và chị Lê Thị H chung sống như vợ chồng từ năm 1998 cho đến nay nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền như lời trình bày của anh T, chị H là phù hợp với xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long ngày 06/6/2018 và xác nhận của Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh ngày 06/6/2018 nên việc kết hôn của T và chị H không có giá trị pháp lý và không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ

giữa vợ và chồng theo tại Điều 9 và Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình nên không công nhận mối quan hệ giữa anh T và chị H là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Xét lời trình bày của anh T và chị H về con chung theo như bản sao sổ hộ khẩu gia đình anh T cung cấp thì anh T và chị H có một con chung tên Hứa Minh Nh, sinh ngày 30/5/1999 hiện đã trưởng thành nên muốn sống với ai là tùy nguyện vọng của con, anh T và chị H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[2.3] Tài sản chung, nợ chung: Anh Hứa Văn T và chị Lê Thị H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Hứa Văn T phải nộp theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và tại Điều 6, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9 và Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Không công nhận mối quan hệ giữa nguyên đơn anh Hứa Văn T và bị đơn chị Lê Thị H là vợ chồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Hứa Văn T nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*). Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) anh T đã nộp theo biên lai thu số 0014671 ngày 06/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tr. Anh T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tr;
- THADS huyện Tr;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lâm Văn Năm